TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** THÀNH PHỐ CẦN THƠ ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 06/2021/QĐST-KDTM	*Thới Lai, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phùng Công L**

Địa chỉ: KV Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn N, sinh năm 1970

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1972

2. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1975

3. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1950

4. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1954

5. Bà **Hồ Thị Mỹ T1**, sinh năm 1985

6. Ông **Lê Hoàng G**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp Trường Khương A, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền ông N và bà T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tính đến ngày 27/5/2021: **2.066.260.272** đồng (trong đó nợ gốc là 1.600.000.000đồng, 402.224.656đồng lãi trong hạn và 64.035.616 đồng lãi quá hạn) cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 28/5/2021 đến khi ông N và bà T thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2.2. Phương thức trả nợ: các đương sự thống nhất thỏa thuận phương thức trả nợ cụ thể trong quá trình thi hành án và chấp hành các quyết định của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

2.3. Nếu ông N và bà T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản nợ trên, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ phát mãi, xử lý tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận QSD đất số W596047 (số vào sổ 00071 cấp ngày 22/5/2003), tờ bản đồ số 11, gồm các thửa 102: diện tích 300m^2 đất T và 870m^2 đất LNK, 103: diện tích 1500m^2 đất LNK, 104: diện tích 17.710m^2 đất 2L, không yêu cầu phát mãi thửa 101: diện tích 1400m^2 đất N+, cùng tọa lạc ấp Trường Khương A, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, do ông Nguyễn Văn B đứng tên đã tặng cho cho ông Nguyễn Văn N (điều chỉnh trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/02/2009), Giấy chứng nhận QSD đất số BI 276791 (số vào sổ CH00844 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai cấp ngày 29/01/2012), tờ bản đồ số 11, thửa 129, diện tích là 20.000m^2 (loại đất trồng lúa), tọa lạc ấp Trường Khương A, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, do ông Lê Văn Đ đứng tên.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T phải chịu 3.000.000đồng chi phí thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Do Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông N và bà T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 3.000.000đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại 7.000.000đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị T phải nộp 36.662.602đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại 32.216.000đồng theo biên lai thu số 003482 ngày 28/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc